TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS - ST
Ngày: 10/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà: Lý Thị The.
Bà: Vàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông: Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

- Chim Hoàng L: Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/9/2002; Nơi sinh: huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKHKTT: Khu phố 11, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Con ông: Chim Văn P, sinh năm 1983 và con bà Tống Thị T, sinh năm 1984; Vợ, con: Không; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2021. Trong quá trình điều tra bị can tiếp tục phạm tội mới và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm N, tỉnh Lai C khởi tố. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm N, tỉnh Lai C từ ngày 08/12/2021 cho đến nay - Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Vũ Văn M - Sinh năm 1993 - Trú tại: Khu phố 2, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1983 - Trú tại: Khu phố 12, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ sáng ngày 28/09/2021, Chim Hoàng L từ khu phố 11 đi bộ ngang qua nhà anh Vũ Văn M ở khu phố 2 thị trấn Mường T thấy cửa nhà đang mở, không có ai trông coi. L đi vào trong nhà thấy trong tủ

kính bày nhiều chiếc điện thoại và một hộp giấy đựng nhiều thẻ cào điện thoại, L chồm người qua mặt trên tủ kính dùng tay bốc một nắm thẻ cào trong hộp giấy rồi bỏ chạy ra đường đi đến khu phố 3, thị trấn Mường T được một đoạn thì dừng lại và đưa số thẻ điện thoại ra kiểm đếm thì thấy: 15 thẻ cào Vina mệnh giá 100.000 đồng, 18 thẻ cào Vina mệnh giá 50.000 đồng, 08 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng và 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng. Tổng giá trị số thẻ cào là 3.300.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày L giữ lại 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, số thẻ cào còn lại, L bán cho chị Nguyễn Thị H ở khu phố 12, thị trấn huyện Mường T với giá 1.900.000 đồng rồi tiêu xài hết. Sau đó L xin đi nhờ xe của một người đàn ông lạ mặt đến bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh Lai C, L dùng 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng đổi lấy 01 gói Heroine của một người đàn ông lạ mặt để sử dụng, quá trình làm việc với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, Chim Hoàng L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ Văn M.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-MT, ngày 24 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Chim Hoàng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với bị cáo:

- Về tội danh: Bị cáo Chim Hoàng L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

- Về hình phạt chính: Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Chim Hoàng L, từ: 07 (bảy) tháng tù đến 11 (mười một) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường số tiền 1.400.000 đồng theo yêu cầu của anh Vũ Văn M.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 04 giờ sáng ngày 28/09/2021, lợi dụng sơ hở trong việc bảo quản tài sản tại nhà của anh Vũ Văn M trú tại khu phố 2, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C, Chim Hoàng L đã trộm cắp 15 thẻ cào Vina mệnh giá 100.000 đồng, 18 thẻ cào Vina mệnh giá 50.000 đồng, 08 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng và 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng. Tổng giá trị số thẻ cào là 3.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Chim Hoàng L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét thấy điều kiện dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi chủ quan, sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của anh Vũ Văn M, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Chim Hoàng L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 10/12, rồi ở nhà làm nghề tự do, do ham chơi, lười lao động, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy, bị cáo Chim Hoàng L là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo làm nghề lao động tự

do, không có thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, đã xác định tổng giá trị số thẻ cào bị cáo đã trộm cắp là 3.300.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bị hại anh Vũ Văn M số thẻ cào trị giá 1.900.000 đồng. Đối với số tiền 1.400.000 đồng còn lại, bị hại anh Vũ Văn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện Mường T đã thu giữ được và ra quyết định số: 43/QĐXLVC-CA, ngày 10/11/2021 về việc trả lại cho anh Vũ Văn M: 15 thẻ cào Vina mệnh giá 100.000 đồng, 08 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng, việc xử lý vật chứng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, anh M không có ý kiến, yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Đối với Nguyễn Thị H, khi mua số thẻ cào điện thoại từ bị cáo Chim Hoàng L, H không biết số thẻ cào đó là do bị cáo trộm cắp mà có nên H không phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Đối với người đàn ông lạ mặt đã đổi Heroine cho bị cáo để lấy 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người này, do vậy không thu giữ được 05 thẻ cào trên, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

[11]. Từ sự phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận. Bị cáo Chim Hoàng L đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do vậy ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Chim Hoàng L, phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Căn cứ vào Điều 38, khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chim Hoàng L: 11 (mười một) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/12/2021.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Không.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Chim Hoàng L phải bồi thường số tiền 1.400.000 đồng cho bị hại là anh Vũ Văn M - Sinh năm 1993 - Trú tại: Khu phố 2, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Chim Hoàng L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm iết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Lò Xuân Hải

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.